

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số:/QĐ-PAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025 dự toán mua sắm Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động chuyên môn thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-PAS ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động phòng chống sốt xuất huyết, hoạt động tiêm chủng mở rộng, hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-PAS ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-PAS ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-PAS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-PAS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Căn cứ Báo cáo E - HSDT số 02-2025/BCĐGKQ SXH/569 ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tổ chuyên gia cho Gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 03-2025/TTr-TCGSXH ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500336218;
- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025;
- Giá gói thầu: 1.617.946.834 VND (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng.*)
- Tên chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.
Xét theo từng phần của gói thầu;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Nội dung	Tên nhà thầu						
1	Nhà thầu được đề nghị trúng thầu	Công ty TNHH B.C.E Việt Nam	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Vietlab	Công ty TNHH Phát triển khoa học Vitech	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Sinh học Ứng dụng Việt Nam	Công Ty TNHH Dược F.D&C	Công ty Cổ phần công nghệ TBR	Công ty TNHH Chanu
2	Giá đề nghị trúng thầu (đồng)	98.970.000	27.383.000	585.305.040	750.315.000	28.424.184	18.653.000	42.360.700
3	Số danh mục trúng thầu	01/07 danh mục chào thầu	04/16 danh mục chào thầu	17/19 danh mục chào thầu	13/21 danh mục chào thầu	07/10 danh mục chào thầu	04/14 danh mục chào thầu	07/08 danh mục chào thầu
4	Tổng giá trị trúng thầu	1.551.410.924 đồng						
5	Tổng giá gói thầu	1.617.946.834 đồng						
6	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước – Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh						
7	Loại hợp đồng	Trọn gói						
8	Thời gian thực hiện gói thầu	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực						
9	Thời gian thực hiện hợp đồng	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực						

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, TCG, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I

DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ PHẦN LÔ TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 9 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Công ty Cổ phần kỹ thuật và sinh học ứng dụng Việt Nam – Mã định danh: vn0105168916

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367393	Mỗi các loại	Primer các loại	Không có	Synbio Technologies	Trung Quốc	2024 trở đi	Nu	Nu	7.273	22.000	160.006.000
2	PP2500367394	Đầu dò gắn huỳnh quang cho realtime RT – PCR các loại	Probe các loại	Không có	Synbio Technologies	Trung Quốc	2024 trở đi	Ống	Ống	20	10.700.000	214.000.000
3	PP2500367406	Giá giữ lạnh cho tube 1,5 ml	Hộp nhựa PP 81 vị trí	90-9081	Biologix	Trung Quốc	2024 trở đi	Cái	Cái	3	135.000	405.000
4	PP2500367409	Ống siêu lọc ly tâm	Amicon® Ultra Centrifugal Filter, 100 kDa MWCO	UFC910024	Millipore /Merck	Ireland	2024 trở đi	24 cái/hộp	Cái	24	500.000	12.000.000
5	PP2500367414	Ống nhựa hút vô trùng	Pipette nhựa 3ml	30-0138A1	Biologix	Trung Quốc	2024 trở đi	500 cái/hộp	Cái	500	3.000	1.500.000

6	PP2500367417	Hóa chất 1,4- diazobicyclo (2,2,2) octane	Hóa chất 1,4- diazobicyclo (2,2,2) octane	D27802-25G	Sigma /Merck	China	2024 trở đi	25 g/lọ	gram	25	85.000	2.125.000
7	PP2500367421	Dung dịch huyết thanh bào thai bê	Dung dịch huyết thanh bào thai bê (FBS)	F2442- 500ML	Sigma /Merck	Mỹ	2024 trở đi	500 ml/chai	ml	500	30.000	15.000.000
8	PP2500367423	Thuốc nhuộm Evans blue	Thuốc nhuộm Evans blue	E2129-10G	Sigma /Merck	Ấn Độ	2024 trở đi	10 g/lọ	gram	10	348.000	3.480.000
9	PP2500367426	PBS (Phosphate- Buffered Saline) dạng viên	Phosphate buffered saline	P4417- 100TAB	Sigma /Merck	Mỹ	2024 trở đi	100 viên/hộp	Viên	100	65.000	6.500.000
10	PP2500367431	Dung dịch Sodium Pyruvate	Dung dịch Sodium Pyruvate	S8636- 100ML	Sigma /Merck	UK	2024 trở đi	100 ml/chai	ml	100	6.000	600.000
11	PP2500367433	Dung dịch DMSO	Dung dịch Dimethyl sulfoxide	D4540- 100ML	Sigma /Merck	Nhật Bản	2024 trở đi	100 ml/chai	ml	100	20.000	2.000.000
12	PP2500367439	Enzyme Klenow Fragment, exo-	Enzyme Klenow Fragment, exo-	EP0421	Thermo Scientific	Lithuania	2024 trở đi	300 U/hộp	Hộp	1	2.219.000	2.219.000

13	PP2500367441	Kit tách chiết RNA vi rút	QIAamp Viral RNA Kit	52906	QIAGEN GmBH	Đức	2024 trở đi	250 test/bộ	Test	2.250	146.880	330.480.000
Tổng cộng												750.315.000

2. Công ty Cổ phần công nghệ TBR – Mã định danh: vn0312549927

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367400	Đầu côn có lọc 1000µl	Đầu tip pipet có lọc bằng nhựa loại 1000ul dùng để hút chất lỏng, Mã: PMT371000, (96 tips/rack/hộp)	PMT371000	Jet Biofil	Trung Quốc	2024-2025 trở về sau	96 cái/hộp	Cái	12096	1.000	12.096.000
2	PP2500367404	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vặn	Lọ đựng mẫu có nắp bằng nhựa loại 2ml, P/N: FCT512020, (20 cái/gói)	FCT512020	Jet Biofil	Trung Quốc	2024-2025 trở về sau	20 cái/ gói 5000 cái/ thùng	Cái	1800	1.950	3.510.000
3	PP2500367429	Pipet nhựa 10ml	Đầu tuýp bằng nhựa loại 10ml, (200 cái/thùng)	GSP211010	Jet Biofil	Trung Quốc	2024-2025 trở về sau	200 cái/ thùng	Cái	200	4.235	847.000

4	PP2500367444	Miếng dán đĩa nhựa dùng trong realtime PCR	Màng nhựa dùng để đựng đĩa đựng mẫu bằng nhựa	MB-QSM	Gunster	Đài Loan	2024-2025 trở về sau	10 cái/ gói 100 cái/ hộp	Cái	100	22.000	2.200.000
Tổng cộng												18.653.000

3. Công ty TNHH B.C.E Việt Nam – Mã định danh: vn0101918501

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367436	Sinh phẩm, vật tư tiêu hao giải trình tự trên máy Nanopore (Máy do Viện sở hữu và đang sử dụng- MSKK: 1246516P50005)							Bộ	1		
1.1	PP2500367436.1	Đĩa giải trình tự	MinION Flow Cell (R10.4.1)	FLO-MIN114	Oxford Nanopore Technologies	Anh	Năm 2025	Cái	Cái	2	26.330.000	52.660.000
1.2	PP2500367436.2	Hóa chất rửa và tái sử dụng đĩa giải trình tự	Flow cell Wash Kit	EXP-WSH004	Oxford Nanopore Technologies	Anh	Năm 2025	6 phản ứng/ bộ	Bộ	1	5.430.000	5.430.000
1.3	PP2500367436.3	Hóa chất chuẩn bị thư viện	Rapid barcoding sequencing kit 96 V14	SQK-RBK114.96	Oxford Nanopore Technologies	Anh	Năm 2025	12 phản ứng/ bộ	Bộ	1	38.870.000	38.870.000
1.4	PP2500367436.4	Hóa chất chạy Đĩa giải trình tự	Flow Cell Priming Kit	EXP-FLP004	Oxford Nanopore Technologies	Anh	Năm 2025	6 phản ứng/ bộ	Bộ	1	2.010.000	2.010.000
Tổng cộng												98.970.000

4. Công ty TNHH Phát triển Khoa học Vitech – Mã định danh: vn0106092106

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367391	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit	11732020	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	100 test/hộp	Test	600	185.500	111.300.000
2	PP2500367395	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM nồng độ glucose cao	DMEM, high glucose	11965092	Thermo Fisher Scientific	Anh	Năm 2024	500 ml/chai	ml	3.000	2.100	6.300.000
3	PP2500367396	Dung dịch Penicillin-Streptomycin	Penicillin-Streptomycin (10,000 U/mL)	15140122	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	100 ml/chai	ml	100	7.800	780.000
4	PP2500367408	Giếng chuẩn không màu dùng cho phản ứng miễn dịch	Immuno Clear Standard Modules, 350 µL, Round, Flat Bottom (F-well)	469949	Thermo Fisher Scientific	Đan Mạch	Năm 2024	640 thanh/thùng	Thanh	640	44.836	28.695.040
5	PP2500367418	Dung dịch kháng nấm Amphotericin B	Amphotericin B	15290026	Thermo Fisher Scientific	Anh	Năm 2024	50 ml/chai	ml	50	62.000	3.100.000
6	PP2500367419	Môi trường DMEM nồng độ glucose cao	DMEM, powder, high glucose	12100061	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	10 lít/hộp	Hộp	1	1.300.000	1.300.000

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	PP2500367420	Dung dịch Hepes	HEPES (1M)	15630080	Thermo Fisher Scientific	Đài Loan	Năm 2024	100 ml/chai	ml	100	27.000	2.700.000
8	PP2500367422	Dung dịch L-Glutamine	L-Glutamine (200 mM)	25030081	Thermo Fisher Scientific	Anh	Năm 2024	100 ml/chai	ml	100	15.000	1.500.000
9	PP2500367424	Dung dịch MEM Non-Essential Amino Acids	MEM Non-Essential Amino Acids Solution (100X)	11140050	Thermo Fisher Scientific	Anh	Năm 2024	100 ml/chai	ml	100	10.500	1.050.000
10	PP2500367427	Dung dịch Penicillin-Streptomycin	Penicillin-Streptomycin (10,000 U/mL)	15140122	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	100 ml/chai	ml	100	7.800	780.000
11	PP2500367430	Dung dịch Sodium bicarbonate 7,5%	Sodium Bicarbonate 7.5% solution	25080094	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	100 ml/chai	ml	200	6.000	1.200.000
12	PP2500367434	Enzyme tổng hợp cDNA mạch đơn thể hệ 3	SuperScript™ III First-Strand Synthesis System	18080051	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	50 test/hộp	Test	50	440.000	22.000.000
13	PP2500367435	Hóa chất vật tư dùng cho máy đo acid nucleic bằng phương pháp huỳnh quang (Máy do Viện sở hữu và đang sử dụng)							Bộ	1		

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
13.1	PP2500367435.1	Ống đo huỳnh quang	Qubit™ Assay Tubes	Q32856	Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	Năm 2024	500 ống/túi	Ống	500	10.200	5.100.000
13.2	PP2500367435.2	Hóa chất đo nồng độ DNA sợi đôi bằng phương pháp huỳnh quang	Qubit™ dsDNA Quantification Assay Kits	Q32851	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	100 test/bộ	Test	100	52.000	5.200.000
14	PP2500367437	Enzyme Rnase I	Ambion™ RNase I, cloned, 100 U/μL	AM2294	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Năm 2024	10.000 U/hộp	Hộp	2	6.800.000	13.600.000
15	PP2500367438	Enzyme TURBO DNase	TURBO DNase™ (2 U/μL)	AM2238	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Năm 2024	1000 U/hộp	Hộp	1	5.400.000	5.400.000
16	PP2500367440	Enzyme Ribonuclease H	Ambion™ RNase H, from E. coli, 10 U/μL	AM2292	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	Năm 2024	200 U/hộp	Hộp	1	4.800.000	4.800.000
17	PP2500367442	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit	11732088	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	Năm 2024	500 test/bộ	Test	2.500	148.200	370.500.000
Tổng cộng												585.305.040

5. Công ty TNHH Dược F.D&C– Mã định danh: vn0301750824

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367397	Đầu côn có lọc 10µl	Đầu tip lấy mẫu 10ul , long universal pipette tip, sterile, zerotip super low retention, filter	PMT233010	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	hộp/ 96 cái	Cái	7.008	810	5.676.480
2	PP2500367398	Đầu côn có lọc 100µl	Đầu tip lấy mẫu 100ul universal pipette tips, sterile, zerotip (super low retention, filter	PMT252100	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	hộp/ 96 cái	Cái	5.088	867	4.411.296
3	PP2500367399	Đầu côn có lọc 200µl	Đầu tip lấy mẫu 200ul, universal pipette tip, sterile, zerotip super low retention, filter	PMT231200	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	hộp/ 96 cái	Cái	7.008	876	6.139.008
4	PP2500367402	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	Ống ly tâm đáy nhọn (with snap flat caps) 1,5ml	CFT000015 (gói/ 500 cái)	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	hộp/ 500 cái	Cái	29.500	378	11.151.000
5	PP2500367411	Đầu côn không lọc có khóa 10 µl	Đầu tip lấy mẫu 0,1-10ul	PPT000110	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	gói/1000 cái	Cái	1.000	172	172.000
6	PP2500367412	Đầu côn không lọc có khóa 200 µl	Đầu tip 200ul màu vàng	PPT000200-1	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	gói/1000 cái	Cái	1.000	140	140.000

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	PP2500367428	Pipet nhựa 5ml	Pipet nhựa 5ml	GSP010005	Jetbiofil	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	1 cái/ túi, thùng/ 200 cái	Cái	200	3.672	734.400
Tổng cộng												28.424.184

6. Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Vietlab– Mã định danh: vn0102800460

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367403	Ống ly tâm 15ml	Dụng cụ chứa/ Vận chuyển mẫu Centrifuge Tube 15ml, conical bottom	BN0373	Jiangsu Benoy	Trung Quốc	Năm 2024 trở về sau	50 cái/gói	Cái	1.100	1.500	1.650.000
2	PP2500367410	Micropipette 8 kênh thể tích 30-300 µL	Dụng cụ 8 Channel Micropipette 30-300µl	SMA8-300	Accumax	Ấn Độ	Năm 2024 trở về sau	Cái	Cái	2	8.279.000	16.558.000
3	PP2500367443	Đĩa nhựa 96 giếng 0,1ml dùng cho máy realtime PCR	0.1ml, Sub-Semi Skirted, Low Profile qPCR 96 Well Plate	APC-023	Accumax	Ấn Độ	Năm 2024 trở về sau	10 cái/túi	Cái	30	109.000	3.270.000

4	PP2500367445	Thiết bị trợ pipet cầm tay	Dụng cụ Pipette Controller (Red)	PH01-R	Accumax	Ấn Độ	Năm 2024 trở về sau	Cái	Cái	1	5.905.000	5.905.000
Tổng cộng											27.383.000	

7. Công ty TNHH Chanu – Mã định danh: vn0314029345

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500367401	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	90-9009	Biologix	Trung Quốc	Năm 2023-2025	Hộp	Hộp	215	124.200	26.703.000
2	PP2500367405	Găng tay nitrile không bột	Găng tay nitrile không bột	Không có code	Khải Hoàn	Việt Nam	Năm 2024-2025	50 đôi/hộp	Đôi	3.600	1.691	6.087.600
3	PP2500367407	Bi thủy tinh	Bi thủy tinh 2mm	1080602	Heinz Herenz	Đức	Năm 2023-2025	1kg/gói	kg	5	783.000	3.915.000
4	PP2500367415	Găng tay không bột	Găng tay không bột	Không có code	Khải Hoàn	Việt Nam	Năm 2024-2025	50 đôi/hộp	Đôi	500	1.775	887.500
5	PP2500367416	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang y tế 4 lớp	Không có code	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Năm 2024-2025	50 cái/hộp	Cái	850	714	606.900

